

LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI ĐÀI LOAN (NĂM 2010)

LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI ĐÀI LOAN

Ban hành ngày 9/1/1985

Sửa đổi Điều 3, Điều 8, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 20 và Điều 23 và điều chỉnh (Điều 15-1 và Điều 15-2) và ban hành ngày 20/1/1999

Sửa đổi (Điều 7, Điều 21) và điều chỉnh Điều 17-1 và ban hành ngày 9/6/2001

Điều chỉnh (Điều 16-1) và ban hành ngày 17/5/2006

Bản đầy đủ gồm 52 điều được sửa đổi và ban hành ngày 18/1/2007

Điều chỉnh (Điều 12) và ban hành ngày 7/5/2008

Sửa đổi (Điều 12 và Điều 13) và ban hành ngày 29/12/2010.

Chương 1. Những quy định chung

Điều 1.

Luật này ban hành nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền tại các tổ chức tài chính, duy trì trật tự tín dụng và đảm bảo sự phát triển lành mạnh của các hoạt động tài chính.

Điều 2.

Thuật ngữ "Cơ quan có thẩm quyền" được sử dụng trong Luật này có nghĩa là Ủy ban giám sát tài chính, Viện Hành pháp Đài Loan

Điều 3.

Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng trung ương thành lập Công ty Bảo hiểm tiền gửi trung ương (sau đây được coi là "CDIC") để quản lý hoạt động bảo hiểm tiền gửi. Tổng mức vốn do Viện Hành pháp Đài Loan xác định.

Số vốn trên sẽ do Bộ Tài chính, Ngân hàng trung ương Đài loan và các tổ chức tham gia bảo hiểm đóng góp. Phần vốn đóng góp của Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương phải lớn hơn 50% tổng vốn.

Điều 4.

CDIC sẽ được miễn các khoản đóng góp an toàn với kho bạc nhà nước

Điều 5.

Toàn bộ thu nhập còn lại hàng năm của CDIC sau khi đã trừ chi phí và các phí tổn, phải đưa vào dự phòng đặc biệt dành để chi trả bảo hiểm tiền gửi.

Điều 6.

Khi thực hiện bảo hiểm tiền gửi đối với các ngân hàng, hợp tác xã tín dụng, tiết kiệm bưu điện và các tổ chức làm dịch vụ chuyển tiền, CDIC sẽ thiết lập một tài khoản dự phòng đặc biệt dành để chi trả bảo hiểm tiền gửi tài chính.

Khi thực hiện bảo hiểm tiền gửi đối với các tổ chức tài chính nông nghiệp theo Điều 8 của Luật Tài chính Nông nghiệp, CDIC sẽ thiết lập một khoản dự phòng tài chính đặc biệt để chi trả bảo hiểm tiền gửi tài chính nông nghiệp.

Hai khoản dự phòng đặc biệt dành để chi trả bảo hiểm tiền gửi được nêu tại hai đoạn trên phải được quản lý riêng biệt.

Điều 7.

Khoản dự phòng đặc biệt phục vụ chi trả bảo hiểm tiền gửi được nêu ở Đoạn 1 và 2 của Điều trước sẽ được tính toán tách biệt theo tỷ lệ phí bảo hiểm tiền gửi của các tổ chức tài chính nói chung và các tổ chức tài chính nông nghiệp được bảo hiểm.

Số tiền trong khoản dự phòng đặc biệt cho việc chi trả trước khi Luật này có hiệu lực sẽ được tính toán và hạch toán hàng năm theo tỷ lệ đã được nêu ở phần trước.

Điều 8.

Ngoài chi phí hoạt động, chi phí thực hiện trách nhiệm bảo hiểm theo Luật này, chi phí hỗ trợ tài chính, chi phí thành lập ngân hàng bắc cầu và tạm ứng, các quỹ của Công ty Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan (CDIC) sẽ được đầu tư vào trái phiếu chính phủ, tiền gửi tại ngân hàng trung ương hoặc được sử dụng theo các phương pháp khác được Hội đồng quản trị CDIC phê duyệt.

Điều 9.

CDIC chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hành động bất cẩn hoặc cố ý của những người có trách nhiệm và nhân viên của CDIC trong phạm vi thực hiện trách nhiệm bảo hiểm hoặc xử lý ngân hàng đổ vỡ theo quy định của Luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bất kỳ người nào khác.

Nếu những thiệt hại được nêu ở đoạn trên là kết quả hành động bất cẩn hoặc cố ý của những người có trách nhiệm và nhân viên của CDIC, CDIC có quyền đòi bồi thường từ người chịu trách nhiệm.

CHƯƠNG 2: Bảo hiểm tiền gửi và kiểm soát rủi ro bảo hiểm

Phần 1: Bảo hiểm tiền gửi

Điều 10.

Các tổ chức tài chính được phép nhận tiền gửi, tiết kiệm bưu điện hoặc được ủy thác để quản lý các quỹ tín thác được sử dụng cho mục đích của các tổ chức tài chính với tiền gốc và lãi được bảo đảm (sau đây được gọi chung là “tiền gửi”) có nghĩa vụ đăng ký với CDIC để tham gia bảo hiểm tiền gửi và trở thành tổ chức được bảo hiểm tiền gửi sau khi CDIC xem xét và phê duyệt. Tuy nhiên, quy định nói trên sẽ không được áp dụng cho những chi nhánh của ngân hàng nước ngoài nhận tiền gửi hoạt động ở Đài Loan, với tiền gửi đã được bảo hiểm bởi hệ thống bảo hiểm tiền gửi ở nước họ.

Trong trường hợp tổ chức tài chính nào không đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định nói trên, CDIC có nghĩa vụ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có

thẩm quyền cấp trung ương phụ trách tài chính nông nghiệp tùy thuộc đó là tổ chức tài chính chung hay tổ chức tài chính nông nghiệp để yêu cầu thay thế người phụ trách hoặc thu hồi giấy phép.

Các quy định nêu trong hai Đoạn trên không áp dụng với các tổ chức tham gia bảo hiểm trước khi việc sửa đổi Đạo Luật này có hiệu lực.

Các tiêu chuẩn về hồ sơ do các tổ chức tài chính nộp khi đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi và việc thẩm tra điều kiện đăng ký theo Đoạn 1 sẽ được CDIC xây dựng và trình cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.

Điều 11.

Các tổ chức tài chính được chấp thuận là tổ chức tham gia bảo hiểm của CDIC phải ký thỏa thuận bằng văn bản tham gia bảo hiểm tiền gửi với CDIC.

Trong trường hợp có sự sửa đổi của Đạo Luật này hoặc các luật và các quy định có liên quan, các quy định trong thỏa thuận liên quan đến luật và các quy định đó cũng được sửa đổi cho phù hợp.

Điều 12.

Thuật ngữ “bảo hiểm tiền gửi” được sử dụng trong Luật này có nghĩa là một loại hình bảo hiểm mà đối tượng được bảo hiểm là các loại tiền gửi trên lãnh thổ Đài Loan, bao gồm:

1. Tiền gửi vãng lai
2. Tiền gửi không kỳ hạn
3. Tiền gửi có kỳ hạn
4. Tiền gửi được gửi tại các tổ chức tài chính theo quy định của pháp luật
5. Các loại tiền gửi khác được các cơ quan có thẩm quyền công nhận là có thể được bảo hiểm

Các khoản tiền gửi được đề cập trong các khoản trên không bao gồm các khoản tiền gửi sau:

1. Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
2. Các khoản tiền của các cơ quan chính phủ
3. Các khoản tiền của Ngân hàng trung ương
4. Các khoản tiền của các ngân hàng, hệ thống tiết kiệm bưu điện, dịch vụ chuyển tiền, hợp tác xã tín dụng, phòng tín dụng của hiệp hội tiết kiệm nông dân ngư dân, và Ngân hàng nông nghiệp Đài loan.
5. Các khoản tiền gửi khác do các cơ quan có thẩm quyền quy định là không được bảo hiểm

Các khoản tiền gửi trong lãnh thổ Đài loan được nêu ở Đoạn 1 không bao gồm tiền gửi tại chi nhánh ở nước ngoài của các ngân hàng.

Điều 13.

Hạn mức bảo hiểm tối đa mà CDIC áp dụng đối với mỗi người gửi tiền tại bất kỳ tổ chức bảo hiểm được xác định bởi cơ quan có thẩm quyền cùng với Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương

Hạn mức bảo hiểm tối đa được đề cập ở trên là số tiền tối đa bao gồm tiền gửi gốc và lãi phát sinh tính đến ngày làm việc cuối cùng tại cùng tổ chức được bảo hiểm được bảo hiểm tiền gửi. CDIC sử dụng đồng tiền đô la Đài loan Mới làm đồng tiền thanh toán khi thực hiện trách nhiệm bảo hiểm của mình.

Đối với tài khoản lương hưu do các tổ chức, công ty, tập đoàn mở cho nhân viên tại các tổ chức tham gia bảo hiểm, nếu những hồ sơ về tài khoản và giá trị tài khoản lương hưu của từng nhân viên được tách biệt rõ ràng và được cung cấp bởi các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, và phí bảo hiểm của từng tài khoản hưu trí cá nhân được thanh toán bởi các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, lương hưu và những khoản tiền gửi khác tại cùng tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi sẽ cùng được hưởng hạn mức bảo hiểm tối đa và không bị hạn chế bởi quy định tại hai đoạn ở trên.

Điều 14.

Cơ sở tính phí dựa trên tổng dư nợ tiền gửi thuộc đối tượng được bảo hiểm sau khi trừ các khoản tiền gửi không được bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và sẽ được tính toán theo định kỳ nửa năm 1 lần; ngày tiêu chuẩn để tính phí do CDIC xác định.

Điều 15.

Các tổ chức được bảo hiểm có nghĩa vụ báo cáo tổng dư nợ tiền gửi được bảo hiểm và cơ sở tính phí cho CDIC và thanh toán phí bảo hiểm tiền gửi trong vòng 1 tháng kể từ ngày tiêu chuẩn được đề cập ở Điều 14; phương thức thanh toán do CDIC quyết định.

Điều 16.

Tỷ lệ số tiền còn lại của mỗi tài khoản dự phòng đặc biệt mà CDIC lập dành để chi trả tiền bảo hiểm trên tổng tiền gửi được bảo hiểm dưới hạn mức bảo hiểm tối đa được xác định với mục tiêu là 2%.

Mức phí bảo hiểm tiền gửi các tổ chức phải nộp có thể khác nhau tùy thuộc vào rủi ro hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm, và có thể được điều chỉnh quỹ bảo hiểm tiền gửi đạt đến tỷ lệ mục tiêu được đề cập ở Đoạn trên.

Mức phí bảo hiểm tiền gửi được đề cập ở trên do CDIC lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17.

Các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nghĩa vụ phải công bố công khai, theo hình thức và nội dung do CDIC quy định, rằng các khoản tiền gửi đã được bảo hiểm tại tất cả các địa điểm kinh doanh của họ và chỉ rõ trong sản phẩm tài chính về việc sản phẩm đó được bảo hiểm hay không được bảo hiểm bởi bảo hiểm tiền gửi.

Điều 18.

Các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không được phép sử dụng mức phí bảo hiểm tiền gửi và các thông tin liên quan cho việc quảng cáo.

Điều 19.

Trước khi chia cổ tức hay các khoản thưởng khác, cũng như thù lao cho Hội đồng quản trị và các giám sát viên, các tổ chức tham gia bảo hiểm có nghĩa vụ phải thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm cho CDIC

Điều 20.

Sau khi CDIC hoàn thành trách nhiệm bảo hiểm, thực hiện hỗ trợ tài chính, thành lập ngân hàng bắc cầu và tạm ứng chi trả, nếu khoản thu hồi nhỏ hơn so chi phí, phần chênh lệch sẽ được khấu trừ từ khoản dự phòng chi trả đặc biệt. Nếu vẫn chưa đủ, phần còn lại sẽ được hạch toán vào tài khoản trả chậm và khấu trừ từ khoản dự phòng chi trả đặc biệt trong những năm tiếp theo.

Điều 21.

Trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi ngừng nhận tiền gửi, nó có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho CDIC việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Phần 2: Kiểm soát rủi ro bảo hiểm

Điều 22.

Khi CDIC cần thu thập và phân tích thông tin tài chính hoặc thông tin hoạt động của một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để kiểm soát rủi ro bảo hiểm, CDIC có thể thu thập những thông tin này qua cơ chế chia sẻ thông tin chính thức giữa các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp, Ngân hàng trung ương Đài Loan và CDIC. Nếu không có đủ các thông tin cần thiết, CDIC có thể trực tiếp yêu cầu các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cung cấp thông tin bổ sung chính xác.

CDIC sẽ thiết lập cơ chế phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương về tài chính nông nghiệp và ngân hàng trung ương với mục đích xử lý khủng hoảng trong hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm hoặc bất kỳ những sự kiện nào ảnh hưởng tới trật tự tài chính

Điều 23.

Để phục vụ việc tính phí bảo hiểm và chi trả bảo hiểm, các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nghĩa vụ phải lập các tập tin dữ liệu điện tử về tiền gửi và các nội dung có liên quan theo định dạng tệp dữ liệu và nội dung do CDIC quy định.

CDIC có quyền yêu cầu các tổ chức tham gia bảo hiểm cung cấp dữ liệu điện tử được nêu ở trên nếu cần thiết.

Điều 24.

CDIC có quyền kiểm tra những hạng mục sau đây của các tổ chức tham gia bảo hiểm:

1. Độ chính xác của cơ sở tính phí bảo hiểm tiền gửi và nội dung của các tệp dữ liệu điện tử được quy định ở Đoạn 1 trong Điều trên.
2. Bất kỳ sự kiện nào làm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi.
3. Tài sản và nợ phải trả của các tổ chức tham gia bảo hiểm trước khi hoàn thành trách nhiệm bảo hiểm tiền gửi.
4. Thông tin về tài sản và thông tin cần thiết khác để truy cứu trách nhiệm dân sự do các hành vi bất hợp pháp và những thiếu sót của những nhân viên của các tổ chức tham gia bảo hiểm bị đổ vỡ và những tổ chức tham gia bảo hiểm có vấn đề được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 29.

Khi CDIC tiến hành kiểm tra theo Điểm 3 hoặc 4 của đoạn nêu trên, nếu một tổ chức tham gia bảo hiểm đã thực hiện bất kỳ việc chuyển tiền không phù hợp hoặc giao dịch tài sản với các công ty nắm giữ tài chính của mình, công ty con khác của mình, hoặc các bộ phận phi tín dụng của các hiệp hội nông dân hay ngư dân có khả năng gây nguy hiểm cho quỹ dự phòng đặc biệt dành cho thanh toán bảo hiểm, CDIC có thể báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp và thực hiện kiểm tra, sau khi được chấp thuận, công ty nắm giữ tài chính, các công ty con, các bộ phận phi tín dụng của các hiệp hội

Khi tiến hành việc kiểm tra như Quy định tại Điểm 4 Đoạn 1, CDIC có thể thu thập hoặc rà soát các thông tin có liên quan về đăng ký hộ gia đình và tài sản từ các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức tài chính và các đại lý nhận tiền gửi của các công ty chứng khoán

Điều 25.

Nếu một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vi phạm luật, các quy định hoặc hợp đồng bảo hiểm tiền gửi, CDIC có thể đưa ra cảnh báo chấm dứt hợp đồng và yêu cầu sửa chữa trong khung thời gian quy định.

Điều 26.

CDIC phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi cũng như công bố về việc đó, khi bất kỳ những trường hợp nào sau đây xảy ra với một tổ chức tham gia bảo hiểm:

1. Không thể thực hiện những hành động khắc phục trong khung thời gian quy định sau khi CDIC đã đưa ra cảnh báo việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại Điều trước.
2. Không thể tái cấp vốn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền trung ương đối với lĩnh vực tài chính nông nghiệp hoặc cải thiện tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh trong khung thời gian quy định; hoặc bị các cơ quan có thẩm quyền nêu trên hoặc CDIC đánh giá là không thể cải thiện.

3. Gian lận hoặc thực hiện các hoạt động bất hợp pháp khác có thể làm tăng số tiền chi trả bảo hiểm tiền gửi.

Điều 27.

Trong trường hợp CDIC chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi theo Điều 21 hoặc các điều khác ở phần trên, tổ chức tham gia bảo hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho người gửi tiền trong vòng 1 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng và trả lại chứng nhận bảo hiểm tiền gửi do CDIC cấp.

Tổng số dư tiền gửi của từng người gửi tiền vào ngày chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi trừ đi số tiền đã rút, trong phạm vi hạn mức bảo hiểm tối đa, tiếp tục được bảo hiểm bởi CDIC trong nửa năm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Tổ chức tham gia bảo hiểm đã bị chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi vẫn phải tiếp tục thanh toán một khoản tương đương với phí bảo hiểm tiền gửi cho CDIC

Chương 3: Thực hiện trách nhiệm bảo hiểm

Điều 28:

Khi một tổ chức tham gia bảo hiểm bị cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp đóng cửa, CDIC có nghĩa vụ thực hiện trách nhiệm bảo hiểm của mình theo các phương pháp sau đây:

1. Chi trả bằng tiền mặt, chuyển nhượng, chuyển khoản hoặc các hình thức thanh toán khác căn cứ vào số liệu sổ sách và các hồ sơ của tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa và các chứng nhận số dư tiền gửi do người gửi tiền cung cấp.
2. Thỏa thuận với các tổ chức tham gia bảo hiểm khác chuyển số tiền gửi bằng số tiền chi trả cho người gửi tiền của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị đóng cửa và thay mặt CDIC chi trả cho người gửi tiền.
3. Cung cấp cho các tổ chức tham gia bảo hiểm khác hoặc các công ty nắm giữ tài chính quỹ, các khoản vay, tiền gửi và các khoản đảm bảo, hoặc bằng cách mua lại các khoản nợ thứ cấp của tổ chức tham gia bảo hiểm hoặc công ty nắm giữ tài chính bị đóng cửa để tạo thuận lợi cho việc mua lại hoặc tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh, tài sản và các khoản nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa.

Chi phí ước tính mà CDIC phải gánh chịu khi áp dụng các phương pháp ở Mục 2 và 3 ở đoạn trước phải thấp hơn so với chi phí ước tính phát sinh từ việc chi trả theo quy định tại Mục 1. Tuy nhiên, trong trường hợp mà có bất kỳ nguy cơ đáng kể nào đối với trật tự tín dụng và ổn định tài chính, các yêu cầu đã nêu trên sẽ không được áp dụng nếu CDIC nhận được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền sau khi tham khảo ý kiến với Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương, và sự chấp thuận cuối cùng của Viện Hành pháp Đài Loan.

Trong trường hợp khoản dự phòng đặc biệt cho khu vực tài chính nói chung hoặc cho khu vực tài chính nông nghiệp không đủ do CDIC đã thực hiện các quy định tại đoạn trên, CDIC có thể áp dụng mức phí đặc biệt tương ứng đối các tổ chức tài chính nói chung và các tổ chức

tài chính nông nghiệp tham gia bảo hiểm. Mức phí bảo hiểm đặc biệt và thời gian thu phí sẽ do CDIC xác định và trình cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quá trình thực hiện trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Đoạn 1 sẽ do CDIC soạn thảo và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 29

Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương trong lĩnh vực tài chính nông nghiệp bổ nhiệm bất kỳ người nào cho việc tiếp quản hoặc thay thế Hội đồng quản trị của tổ chức tham gia bảo hiểm theo luật định, CDIC có thể áp dụng các quy định ở Điểm 3 của Đoạn 1 và Đoạn 2 của Điều trước đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm hoặc công ty mẹ khác.

CDIC có thể cung cấp cho một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi các khoản vay, tiền gửi hoặc hỗ trợ tài chính khác, khi tổ chức này đáp ứng tất cả các điều kiện sau: khi tổ chức đó bị thiếu vốn trầm trọng, và các cơ quan có thẩm quyền xét thấy không thể tồn tại và sẽ bị đóng cửa; tổ chức được nêu ở trên bị đặt trong tình trạng bị kiểm soát hoặc cơ quan có thẩm quyền sẽ tiếp quản thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát; việc xử lý sẽ gây ra những tình huống như được quy định ở Đoạn 2 Điều trên. Thủ tục xử lý do CDIC xây dựng và trình cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Khi CDIC cung cấp những khoản vay, tiền gửi hoặc hỗ trợ tài chính khác nói trên cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị đặt trong tình trạng kiểm soát hoặc ban tín dụng của hiệp hội quỹ tín dụng nông, ngư dân có Hội đồng quản trị và ban kiểm soát bị thay thế, CDIC có quyền yêu cầu thu hồi toàn bộ tài sản thế chấp từ các công ty nắm giữ tài chính của tổ chức nói trên, hoặc bất kỳ các tổ chức khác tham gia bảo hiểm nào mà những công ty nắm giữ tài chính chiếm hầu hết cổ phần, hoặc từ các hiệp hội nông, ngư dân có ban tín dụng nói trên.

Điều 30

Trong trường hợp theo quy định tại Đoạn 2 Điều 28, nếu CDIC không thảo luận với các tổ chức tài chính tham gia bảo hiểm khác hoặc các công ty nắm giữ tài chính để tiến hành sát nhập hoặc tiếp nhận tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa tại Điểm 3 Đoạn 1 của Điều này, có thể thiết lập một ngân hàng bắc cầu để tiếp nhận toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa. Tuy nhiên, nếu giá trị tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa lớn hơn tổng nợ phải trả, cơ quan tiếp nhận có nghĩa vụ phải phân phối tài sản còn lại cho các cổ đông gốc theo thủ tục thanh lý.

Điều 31

Trong bất kỳ hành động nào mà CDIC thực hiện theo ba Điều trước hoặc khoản 2 Điều 41, CDIC có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đàm phán với Ngân hàng trung ương để xin chấp thuận để thực hiện hỗ trợ tài chính đặc biệt trong phạm vi tài sản thế chấp.

Nếu phần hỗ trợ tài chính đã nói ở trên vượt quá giá trị tài sản thế chấp của CDIC, cơ quan có thẩm quyền có thể cùng Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương trình Viện Hành Pháp Đài Loan phê duyệt và phần vượt quá sẽ được Kho bạc nhà nước đảm bảo.

Nếu CDIC xét thấy cần thiết trong trường hợp khẩn cấp, và trước khi gửi đề xuất lên ngân hàng trung ương xin hỗ trợ tài chính đặc biệt theo quy định của đoạn trên, CDIC có thể vay vốn từ các tổ chức tài chính khác. Những quy định về phá sản của Luật công ty và Luật phá sản sẽ không được áp dụng khi CDIC tiến hành xử lý các vấn đề được quy định ở 3 Điều trước và Đoạn 2 Điều 41

Điều 32

Ngân hàng bắc cầu là tổ chức có tư cách pháp nhân, được thành lập trên cơ sở được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tiến hành đăng ký kinh doanh. Nếu không thể thực hiện đăng ký kinh doanh đúng hạn, quá trình này có thể được hoàn tất trong thời gian 15 ngày sau khi thành lập.

Thời gian hoạt động của ngân hàng bắc cầu không quá hai năm. Tuy nhiên, thời gian hoạt động có thể kéo dài thêm một năm trên cơ sở được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Ngân hàng bắc cầu là một tổ chức được bảo hiểm và không cần phải có vốn thành lập. Nếu cần thiết, CDIC có thể cấp vốn hoạt động.

Điều 33

Ngân hàng bắc cầu thành lập Hội đồng quản trị để quyết định và thực thi các vấn đề về kinh doanh. Hội đồng quản trị gồm từ năm tới chín thành viên trong đó có một Chủ tịch.

Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các trách nhiệm theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và đại diện cho ngân hàng bắc cầu.

Ngân hàng bắc cầu có một giám sát viên chịu trách nhiệm giám sát các tài sản và hoạt động kinh doanh.

Việc bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị và giám sát viên do CDIC thực hiện.

Điều 34

Ngân hàng bắc cầu có thể được miễn trừ khỏi các Điều 23, Đoạn 2 Điều 28, từ Điều 32-Điều 33-5, Đoạn 2 Điều 36, từ Điều 38-Điều 40, Điều 44, Điều 60, từ Điều 72-Điều 76 của Luật ngân hàng, khi ngân hàng bắc cầu tiếp tục hoạt động trong phạm vi của việc tiếp nhận hoạt động kinh doanh, các tài sản có và tài sản nợ của tổ chức được bảo hiểm đã bị chấm dứt hoạt động.

Nếu cần thiết, Ngân hàng bắc cầu cũng có thể được miễn trừ khỏi Điều 43 Luật Ngân hàng và Điều 25 Luật Ngân hàng Trung ương Đài Loan sau khi cơ quan có thẩm quyền tham khảo ý kiến với Ngân hàng Trung ương và chấp thuận.

Các quy định liên quan đến việc thành lập, quản lý và hoạt động ngân hàng bắc cầu do CDIC xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.

Điều 35

Luật phá sản không áp dụng cho Ngân hàng bắc cầu

Điều 36

Trong trường hợp phát sinh lỗi do việc phân loại hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ chính và chuyển cho các tổ chức tham gia bảo hiểm khác hoặc thanh lý ngân hàng bắc cầu, khoản lỗ này sẽ được trừ vào khoản dự phòng đặc biệt dành cho chi trả bảo hiểm tiền gửi chung của CDIC. Nếu không đủ, phần thiếu này sẽ được hạch toán vào tài khoản trả sau và sẽ được khấu trừ hàng năm từ khoản dự phòng này trong các năm tiếp theo.

Các khoản lãi, nếu có được hạch toán vào tài khoản dự phòng nói trên.

Điều 37

Khi ngân hàng bắc cầu tiếp nhận hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ của một tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa theo Điều 30, khi đăng ký về sự thay đổi bất động sản do ngân hàng bị đóng cửa sở hữu, những động sản cần phải đăng ký và tất các quyền nắm giữ tài sản, ngân hàng bắc cầu có thể trực tiếp tiến hành làm thủ tục đăng ký với chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền mà không phải trả phí đăng ký. Thuế giá trị gia tăng đối với đất đai do người sở hữu đất đai tiên phải đóng được phép hoãn trả dưới danh nghĩa của người mua đất; Điều này cũng áp dụng khi một tổ chức tham gia bảo hiểm khác tiếp nhận một cách có phân loại công việc kinh doanh, tài sản và nợ của một ngân hàng bắc cầu theo quy định tại Điều trước. Tuy nhiên, tại thời điểm khi đất với thuế đất được hoãn trả nói trên được chuyển giao từ ngân hàng bắc cầu hoặc từ tổ chức tham gia bảo hiểm tiếp nhận ngân hàng bắc cầu, thuế đất giá trị gia tăng được phép hoãn trả tại mỗi giao dịch sẽ được ưu tiên thanh toán theo giá nhận được từ việc chuyển nhượng đất trước với các quyền và quyền thế chấp của tất cả các chủ nợ khác

Điều 38

CDIC sẽ đại diện tất cả các quyền của người gửi tiền và chủ nợ đối với tổ chức tham gia bảo hiểm trong phạm vi số tiền đã chi trả bảo hiểm, sau khi đã hành động như quy định tại Điều 28 tới Điều 30 và Đoạn 2 Điều 41.

Khi CDIC hành động như quy định tại Điều 28 đến Điều 30 và Đoạn 2 Điều 41, trong trường hợp công ty nắm giữ tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp khiến cho tổ chức phụ thuộc được bảo hiểm thực hiện bất cứ công việc kinh doanh nào trái với các thông lệ kinh doanh hoặc không có lợi nhuận, và do đó làm cho tổ chức phụ thuộc được bảo hiểm đó phải chịu tổn thất, CDIC có thể thay mặt tổ chức này yêu cầu công ty nắm giữ tài chính bồi thường. Những người có trách nhiệm của công ty nắm giữ tài chính phải chịu trách nhiệm vừa riêng rẽ vừa cùng với công ty nắm giữ tài chính về những tổn thất này.

Nếu hiệp hội nông dân, ngư dân chuyển nhượng tài sản do bộ phận tín dụng của hiệp hội sở hữu cho các bộ phận khác miễn phí hoặc với giá bất hợp lý, hoặc trực tiếp hay gián tiếp làm cho bộ phận tín dụng của hiệp hội tiến hành việc kinh doanh không có lợi nhuận, CDIC có thể yêu cầu hiệp hội nông dân và ngư dân bồi thường tới mức thanh toán bảo hiểm. Những người có trách nhiệm của hiệp hội nông dân hay ngư dân sẽ phải chịu trách nhiệm vừa riêng rẽ vừa cùng với hiệp hội về những tổn thất này.

Điều 39

Bất cứ hành động nào do CDIC thực hiện theo Luật này phát sinh từ giao dịch tại Điều 28 đến Điều 30 và Đoạn 2 Điều 41 có thể được miễn trừ khỏi Luật Mua sắm Chính phủ và Điều 25 đến Điều 27 của Luật Ngân sách.

Điều 40

Bất kỳ tổ chức được bảo hiểm nào là công ty đã niêm yết đại chúng theo Luật Chứng khoán được CDIC xử lý theo Mục 2 và 3 của Đoạn 1 Điều 28 hoặc Đoạn 1 Điều 29 sẽ thông báo và công bố ra công chúng như quy định tại Đoạn 2 Điều 36 Luật Chứng khoán và sẽ sử dụng ngày ký hợp đồng là ngày xảy ra sự kiện.

Điều 41

Trên cơ sở lệnh của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan trung ương có thẩm quyền về tài chính nông nghiệp đóng cửa một tổ chức tham gia bảo hiểm, CDIC được chỉ định là cơ quan tiếp nhận để bắt đầu thủ tục đóng cửa, và thủ tục đóng cửa sẽ tuân thủ các điều khoản liên quan tới việc đóng cửa do Luật Ngân hàng quy định. Để đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của các chủ nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa, CDIC có thể chi trả trước cho các yêu cầu thanh toán của các người gửi tiền vượt quá hạn mức bảo hiểm tối đa và của các chủ nợ không phải người gửi tiền trên cơ sở tỉ lệ hoàn trả đã được dự tính từ việc đánh giá giá trị các tài sản của tổ chức bị đóng cửa, mà không làm tăng chi phí do CDIC chịu trong việc thực hiện các hành động trong Đoạn 1 Điều 28. Số tiền thanh toán trước nói trên sẽ được tính từng khoản một trên cơ sở lệnh thu hồi các khoản chi trả trước, và được khấu trừ trước từ số thu từ thanh lý và trả lại cho CDIC.

Quy định về tính toán và tiến hành việc chi trả trước nói ở trên đối với các người gửi tiền vượt trên hạn mức bảo hiểm tối đa và các chủ nợ không phải người gửi tiền trên cơ sở tỉ lệ hoàn trả đã được dự báo trước sẽ được CDIC xây dựng và đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 42

Khi một tổ chức tham gia bảo hiểm được CDIC xử lý theo quy định trong Luật này của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền trung ương về tài chính nông nghiệp về việc chấm dứt hoặc thanh lý trên cơ sở thanh toán hết nợ, nợ tiền gửi sẽ được ưu tiên hơn nợ không phải tiền gửi.

Nợ tiền gửi nêu ở trên được hiểu là tiền gửi nêu tại Điều 12 của Luật này, nợ không phải tiền gửi là tài sản nợ khác với nợ tiền gửi của tổ chức được bảo hiểm.

Điều 43

Trước khi tiến hành việc chi trả, CDIC có thể tính bù trừ yêu cầu thanh toán của người gửi tiền của một tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa theo thứ tự tài sản nợ như sau:

1. Nợ được tạo ra bởi các khoản tiền gửi ký quỹ của tổ chức bảo hiểm bị đóng cửa
2. Nợ đến hạn hoặc được coi là đến hạn theo thỏa thuận áp dụng, hoặc nợ được tính bù trừ theo các luật hoặc quy định khác

Khi CDIC tiến hành bù trừ theo Mục 2 của Đoạn trên đây, việc bù trừ sẽ được tiến hành theo các thỏa thuận được áp dụng hoặc các luật và quy định. Tuy nhiên, trong trường hợp thiếu các thỏa thuận hoặc các luật và quy định như vậy, yêu cầu thanh toán của người gửi tiền không được CDIC bảo hiểm sẽ được bù trừ vào nợ trước, nếu không đủ, tiền gửi được bảo hiểm sẽ được sử dụng để tính bù trừ.

Điều 44

Số tiền CDIC phải chi trả cho mỗi người gửi tiền là phần còn lại của tiền gửi sau khi đã bù trừ như quy định ở Điều trước với mức cao nhất là hạn mức hiểm tiền gửi tối đa.

Số tiền gửi trong tài khoản đồng sở hữu của một hai hay nhiều cá nhân sẽ được tính toán theo thỏa thuận về tiền gửi được thực hiện giữa những cá nhân này và tổ chức tham gia bảo hiểm bị đóng cửa. Đối với những cá nhân không có thỏa thuận như vậy, tiền gửi sẽ được chia đều cho những người cùng sở hữu. Số tiền chi trả được tính toán bằng cách gộp tiền gửi chung của các cá nhân và tiền trong tài khoản riêng của mỗi cá nhân.

Điều 45

Trong trường hợp số tiền chi trả nêu tại Đoạn 1 của Điều trước được đặt trong các tình trạng sau, tiền chi trả sẽ được tạm thời giữ lại cho đến khi các nguyên nhân của việc tạm giữ được loại trừ:

1. Tiền gửi bị thu giữ theo lệnh của tòa án
2. Tiền gửi được thế chấp cho một bên thứ ba
3. Người gửi tiền nhận được thông báo phá sản và người quản lý tài sản phá sản vẫn chưa được lựa chọn hoặc trong trường hợp người gửi tiền qua đời mà vẫn chưa hoàn thành việc đăng ký thừa kế.
4. Các trường hợp khác khi việc thanh toán bị giữ lại theo các luật có liên quan.

Chương 4. Các quy định về xử phạt

Điều 46

Nếu một trong các sự việc sau xảy ra tại tổ chức được bảo hiểm, CDIC sẽ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử phạt tổ chức tham gia bảo hiểm với mức phạt không dưới 1.000.000 Đôla Đài Loan và không quá 5.000.000 Đôla Đài Loan.

1. Không thực hiện được Điều 19 nhưng chia lương, tiền lãi cổ tức hoặc thưởng trước khi hoàn thành việc chi trả phí bảo hiểm.
2. Không lập các tệp dữ liệu điện tử hoặc không cung cấp dữ liệu điện tử hoặc các tệp dữ liệu cho CDIC theo quy định tại Đoạn 1 Điều 22 hoặc Điều 23, hoặc cung cấp dữ liệu hoặc tệp tin có sự giả mạo nghiêm trọng
3. Trốn tránh, ngăn cản hoặc từ chối việc thanh tra do CDIC tiến hành được quy định tại Đoạn 1 hoặc Đoạn 2 của Điều 24.

Tiếp theo việc áp dụng mức phạt tiền như quy định tại Đoạn trên đây, tổ chức có thẩm quyền có thể ra lệnh điều chỉnh trong thời gian quy định và có thể áp dụng mức phạt tiền bổ sung bằng từ một đến năm lần mức phạt ban đầu cho những hành vi tương tự nếu tổ chức được bảo hiểm nói trên không chấp hành lệnh này.

Điều 47

Nếu một trong các sự việc sau xảy ra tại tổ chức được bảo hiểm, CDIC sẽ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử phạt tổ chức được bảo hiểm với mức phạt không dưới 500.000 Đô la Đài Loan và không quá 2.500.000 Đô la Đài Loan.

1. Không cung cấp được giá trị tổng tài sản nợ trên số tiền gửi và cơ sở tính phí được nêu ở Điều 15
2. Không chỉ rõ là tổ chức được bảo hiểm tiền gửi hoặc làm rõ trên các sản phẩm tài chính về việc các sản phẩm đó có được bảo hiểm tiền gửi hay không như nêu tại Điều 17.
3. Không tránh sử dụng mức phí bảo hiểm hoặc các thông tin liên quan vào mục đích quảng cáo như quy định tại điều 18.
4. Không hoàn thành nghĩa vụ thông báo về việc chấm dứt thỏa thuận bảo hiểm tiền gửi quy định tại Điều 21 hoặc Đoạn 1 của Điều 27.

Tiếp theo việc áp dụng mức phạt tiền như quy định tại Đoạn trên đây, tổ chức có thẩm quyền có thể ra lệnh điều chỉnh trong thời gian quy định và có thể áp dụng mức phạt tiền bổ sung bằng từ một đến năm lần mức phạt ban đầu cho những hành vi tương tự nếu tổ chức được bảo hiểm nói trên không chấp hành lệnh này.

Chương 5. Các quy định bổ sung

Điều 48

Theo các yêu cầu công việc, CDIC có thể được phép thuê luật sư, kế toán, chuyên gia phân tích tài chính, chuyên gia thẩm định các chuyên viên cao cấp về lĩnh vực tư vấn về khả năng trả nợ, cấp tín dụng, các vấn đề về pháp luật tài chính, công nghệ thông tin, sát nhập và mua lại tài chính, chuyển nhượng nợ xấu, thẩm định bất động sản, đánh giá tài sản có và tài sản nợ, tái cấu trúc doanh nghiệp và các vấn đề quốc tế. Số lượng các chuyên viên kể trên không vượt quá 25% tổng biên chế.

Điều 49

Sau khi chấm dứt hoạt động Quỹ tái cấu trúc tài chính của Viện Hành pháp (sau đây gọi là Quỹ) để giải quyết các tổ chức tài chính đổ vỡ từ 10/7/2005, Quỹ vẫn có thể giao cho CDIC tiếp tục xử lý những vấn đề sau:

1. Chi trả, tiếp nhận và bán đấu giá tổ chức tài chính đã được đặt dưới sự xử lý của Quỹ.
2. Thu thuế và thu từ phí bảo hiểm quy định tại Điều 4 của Quy chế thành lập Quỹ tái cấu trúc Tài chính của Viện Hành pháp.
3. Chuyển nhượng các tài sản và những khoản nợ của Quỹ

4. Các vụ tố tụng và các vấn đề có liên quan đến Quỹ.

Điều 50

CDIC sẽ ban hành Điều lệ hoạt động phù hợp với Luật này và các luật có liên quan khác và trình cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để thực hiện.

Điều 51

Quy định thi hành của Luật này sẽ được Cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 52

Luật này có hiệu lực khi ban hành